TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2025/QĐST-LĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Thư ký phiên họp: Bà Quang Thị Thùy Ly, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 18/2025/TLST-VLĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 36/2025/QĐST-LĐ ngày 09 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2025/QĐST-LĐ ngày 16 tháng 9 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Võ Thu T, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Công ty TNHH S (vắng mặt);

Địa chỉ: Lô B Khu công nghiệp T, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bảo hiểm xã hội cơ sở T3 (đề nghị giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: 1 Tỉnh lộ 8, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Nguyễn Thị Nguyên T1, sinh năm 1991 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo các đơn yêu cầu, các bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Võ Thu T trình bày:

Khoảng thời gian từ tháng 5/2007 đến tháng 7/2015, bà T có đi làm tại Công ty TNHH H1. Bà T tham gia Bảo hiểm xã hội theo số sổ bảo hiểm xã hội 020724319 mang tên Võ Thị T2 (chứng minh nhân dân cũ số 301238073 mang tên Võ Thị T2).

Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2009 đến tháng 02/2010, bà T2 có cho bà Nguyễn Thị Nguyên T1, sinh ngày 19/10/1991 mượn giấy chứng minh để đi làm tại Công ty TNHH S; địa chỉ: Lô B, Khu công nghiệp T, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh và có tham gia bảo hiểm xã hội theo số sổ bảo hiểm xã hội 7909115067 mang tên Võ Thị T2 (chứng minh nhân dân cũ mang tên Võ Thị T2). Thời gian này trùng với thời gian bà T2 đóng bảo hiểm xã hội theo sổ bảo hiểm xã hội số 0207241319. Vì có 02 sổ Bảo hiểm xã hội mang tên T2 nên nay bà T2 yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH S với bà T2 trong thời gian từ tháng 8/2009 đến tháng 02/2010.

- Công ty TNHH S vắng mặt.

- Bảo hiểm xã hội cơ sở T3 có ông Đào Anh K là giám đốc trình bày:

Đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định. Bảo hiểm xã hội cơ sở T3 đề nghị được vắng mặt.

- Tại bản tự khai ngày 18/8/2025, bà Nguyễn Thị Nguyên T1 trình bày:

Trước đây do không đủ tuổi bà có mượn chứng minh nhân dân của bà Võ Thu T để đi làm tại Công ty TNHH S từ tháng 8/2009 đến tháng 02/2010. Bà được cấp sổ bảo hiểm xã hội số 7909115067 mang tên Võ Thị T2. Nay bà T2 yêu cầu tuyên hợp đồng lao động giữa bà T2 do bà thực hiện với Công ty TNHH S trong thời gian từ tháng 8/2009 đến tháng 02/2010 là vô hiệu bà thống nhất với yêu cầu của bà T2. Bà không có ý kiến gì. Bà T1 có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Tại phiên họp giải quyết việc dân sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu:

Từ khi thụ lý việc dân sự tới thời điểm mở phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật như thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền; Thẩm phán tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự đúng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, tuân thủ đúng pháp luật; Thư ký phiên họp tuân thủ đúng pháp luật. Tuy vi phạm thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu nhưng không làm ảnh hưởng đến giải quyết việc dân sự. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thu T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Võ Thu T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giai đoạn từ tháng 8/2009 đến tháng 02/2010 giữa Công ty TNHH S và bà T là vô hiệu; nơi giao

kết và thực hiện hợp đồng lao động tại huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 33, điểm d Khoản 2 Điều 35, điểm v Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 ngày 26/5/2025, đây là việc lao động yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Công ty TNHH S vắng mặt, Bảo hiểm xã hội cơ sở Tân An H và bà Nguyễn Thị Nguyên T1 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[3] Về yêu cầu của người yêu cầu bà Võ Thu T:

Khoảng thời gian từ tháng 5/2007 đến 7/2015, bà T có đi làm và tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ bảo hiểm xã hội số 0207241319 mang tên Võ Thị T2 (chứng minh nhân dân cũ mang tên Võ Thị T2). Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2007 đến tháng 7/2015 bà T2 làm việc tại Công ty TNHH H1.

Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2009 đến tháng 02/2010, bà T2 có cho bà Nguyễn Thị Nguyên T1, sinh ngày 19/10/1991 mượn giấy chứng minh để đi làm tại Công ty TNHH S và có tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ bảo hiểm xã hội số 7909115067 mang tên Võ Thị T2 (chứng minh nhân dân cũ mang tên Võ Thị T2). Thời gian này trùng với thời gian bà T2 đóng bảo hiểm xã hội theo sổ bảo hiểm xã hội số 0207241319 mang tên Võ Thị T2 (chứng minh nhân dân cũ mang tên Võ Thị T2).

Bà Nguyễn Thị Nguyên T1 cũng xác nhận sự việc có mượn giấy chứng minh của bà Võ Thu T để đi làm tại Công ty TNHH S trong khoảng thời gian từ tháng 8/2009 đến tháng 02/2010 và có đóng bảo hiểm xã hội dưới danh nghĩa của bà T, bà T chưa từng làm việc tại Công ty TNHH S.

Từ đó có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Nguyên T1 đã ký kết và thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH S dưới danh nghĩa bà T là vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994. Do đó, căn cứ Điều 122, Điều 127 và Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005 có đủ cơ sở xác định hợp đồng lao động đã ký kết giữa bà T (do bà T1 thực hiện) với Công ty TNHH S là vô hiệu.

[4] Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ.

[6] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Võ Thu T chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 33, điểm d Khoản 2 Điều 35, điểm v Khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 401 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 ngày 26/5/2025;

- Căn cứ Điều 9, Khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994;

- Căn cứ Điều 122, Điều 127 và Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thu T về việc tuyên bố Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà T (do bà Nguyễn Thị Nguyên T1 thực hiện) với Công ty TNHH S trong khoảng thời gian từ tháng 8/2009 đến tháng 02/2010 là vô hiệu (có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 8/2009 đến tháng 02/2010, mã số sổ bảo hiểm xã hội 7909115067 mang tên Võ Thị T2).

Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện thủ tục về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Võ Thu T phải chịu lệ phí sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0063702 ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.